TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 30 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa: Chị Triệu Thị A – Địa chỉ: Xóm KC, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên và anh Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1) - Địa chỉ: Xóm KC, xã SM, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị A và anh Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Chị Triệu Thị A và anh Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1) thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Triệu Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Triệu Thị F1 – Sinh ngày 13/03/2002, cháu

Triệu Thị F2 – Sinh ngày 17/06/2004 và cháu Triệu Hữu F3 – Sinh ngày 16/07/2006.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1) vì chị Triệu Thị A không yêu cầu.

Anh Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1) thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1, cháu F2 và cháu F3.

-Về tài sản B: Chị Triệu Thị A và Triệu Đức B (tên gọi khác Triệu Đức B1) không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không có tài sản chung.

-Về án phí: Chị Triệu Thị A thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007582 ngày 09 tháng 01 năm 2020. Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn